

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST
Ngày : 07/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hùng

Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Lý, ông Đoàn Văn Chương

Thư ký phiên tòa bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - TỈNH Q tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q - TỈNH Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/HS-ST ngày 12/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 24/3/2021 đối với bị cáo:

VŨ ĐỨC T

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 07/01/1997, tại thị xã Q, TỈNH Q. Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Khu R, phường Q, thị xã Q, TỈNH Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Họ và tên bố: Vũ Trọng T1, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Phạm Thị L, sinh năm 1963. Bị cáo là con một trong gia đình. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 20/12/2020, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Trần Thanh T1, sinh năm 1973

Nơi ở: Khu 7, phường Q, thị xã Q, TỈNH Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Đàm Tá H, sinh năm 1954. Nơi ở: Khu 7, phường Q, thị xã Q, TỈNH Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Hồng T2, sinh năm 1995

Nơi ở: Khu 3, phường Y, thị xã Q, TỈNH Q. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 20/12/2020, trên đoạn đường liên khu thuộc khu 7, phường Q, Công an thị xã Q tiến hành kiểm tra hành chính đối với VŨ ĐỨC T do điều khiển xe đạp điện tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, khi thấy Công an thì T liền vút xuống đường một túi nilon màu trắng hàn kín, trong túi có chứa chất tinh thể màu trắng dạng. Sau đó Công an tiến hành kiểm tra T, phát hiện trong túi áo phao phía trước bên phải của T có 01 hộp kim loại màu bạc, bên trong hộp có 06 túi nilon màu trắng đầu hàn kín bốn đầu, bên trong các túi đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục.

Việc bắt và thu giữ số vật chứng của VŨ ĐỨC T có sự chứng kiến của các anh Đàm Tá H và Trần Thanh T1 cùng trú tại thị xã Q. Ngoài ra T còn bị thu giữ 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ đen, có dán tem DBR-505 không gắn biển số, xe đã qua sử dụng và 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc nhãn hiệu Samsung).

Tại kết luận giám định số 113/KLGD ngày 26 tháng 12 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TỈNH Q xác định: mẫu vật thu giữ của VŨ ĐỨC T gồm 07 túi nilon, là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,338 gam.

Quá trình điều tra, bị can VŨ ĐỨC T khai nhận bản thân sử dụng ma túy đầu năm 2020; khoảng 16 giờ ngày 20/12/2020, T đi xe ô tô đến khu vực huyện Thủy Nguyên, T phó Hải Phòng mua 07 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đi đến nhà chị Phạm Hồng T2 - Trú tại khu 3, phường Yên Giang, thị xã Q mượn xe đạp điện để đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 7, phường Q, thì bị Công an đến kiểm tra bắt giữ.

Đối với 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị can, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Công an thị xã Q đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Số ma túy hoàn lại sau giám định 0,96 gam chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT - VKSQY ngày 11/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo VŨ ĐỨC T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/12/2020

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Lượng ma túy hoàn lại sau giám định 0,96 gam Methamphetamine đựng trong 01 phong bì niêm phong số 113/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH Q ; 01 hộp kim loại màu bạc. Không áp dụng hình phạt bổ sung(Phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo VŨ ĐỨC T khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2020, loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp (Thuốc lắc). Khoảng 16 giờ ngày 20/12/2020, bị cáo đi xe ôm đến khu vực huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng mua 07 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo T đi đến nhà chị Phạm Hồng T2 - Trú tại khu 3, phường Yên Giang, thị xã Q mượn xe đạp điện để đi về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu 7, phường Q, thì bị Công an đến kiểm tra bắt giữ. Công an thu 01 túi ma túy bị cáo vứt xuống đất và 6 túi ma túy đựng trong hộp kim loại màu bạc trong túi áo ngực của bị cáo. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Người chứng kiến anh anh Trần Thanh T1, ông Đàm Tá H khai nhận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 20/12/2020, anh Tâm và ông Hòa chứng kiến Công an kiểm tra một thanh niên khai tên VŨ ĐỨC T. Thu giữ dưới mặt đường cạnh chiếc xe đạp điện 01 túi ni-lon màu trắng được hàn kín bốn đầu, trong đó một đầu được dán băng dính màu đen, bên trong có chất tinh thể màu trắng dạng cục. Thu giữ bên trong túi áo khoác màu đen T đang mặc 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu bạc bên trong đựng 6 túi ni- lon màu trắng được hàn kín bốn đầu, bên trong mỗi túi có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Hồng T2 khai phù hợp lời khai bị cáo tại phiên tòa. Chị T2 có cho VŨ ĐỨC T mượn chiếc xe đạp điện ngày 20/12/2020. Nguồn gốc chiếc xe đạp điện chị T2 cho T mượn chị đã mua trên Face Book được 5 năm. Chị T2 chưa đi đăng ký xe.

Như vậy lời khai người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 20/12/2020 tại khu 7, phường Q, thị xã Q, TỈNH Q, VŨ ĐỨC T có hành vi tàng trữ trái phép 1,338 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã Q bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo VŨ ĐỨC T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

c) “Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Hành vi bị cáo gây nên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy đã tiếp tay cho những kẻ buôn ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế và làm gia tăng các loại tội phạm khác; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo nhận thức được việc vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật song do coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 1,338 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cho nên việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm ma túy trong tình hình hiện nay. Vì vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo gây nên.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo T khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự để bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, sau trở T công dân tốt cho xã hội.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Lượng ma túy gửi giám định hoàn lại trong 01 phong bì niêm phong số 113/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an TỈNH Q bên trong chứa 0,96 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 hộp kim loại màu bạc không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Vấn đề khác: Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông bán ma túy cho VŨ ĐỨC T ở khu vực Thủy Nguyên, Hải Phòng nên không xét.

Đối với chiếc xe đạp điện Cơ quan điều tra thu giữ của VŨ ĐỨC T ngày 20/12/2020 là do chị Phạm Thị T2 cho T mượn, không có biên kiểm soát, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan điều tra tách ra xác minh xử lý sau.

[7] Về hình phạt bổ sung(Phạt tiền): Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng Hình sự

1. Về tội danh :

Bị cáo VŨ ĐỨC T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

3. Về mức hình phạt tù:

Xử phạt VŨ ĐỨC T: 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 20/12/2020.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 137/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TỈNH Q ; 01 hộp kim loại màu bạc theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q - TỈNH Q .

5. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí

Bị cáo VŨ ĐỨC T phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo VŨ ĐỨC T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thúy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

NƠI NHẬN

- TAND TỈNH Q ;
- Viện KSNDTX Q;
- CA TX Q;
- Nhà tạm giữ CATX Q;
- Chi cục THADSTX Q;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng